

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIÊU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sỹ – Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị A - sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm 1, thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Văn Văn S - sinh năm 1990; địa chỉ: Phòng 408 chung cư F, đường K, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là Bà Nguyễn Thị A trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị A và ông Văn Văn S kết hôn vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận T, Tp Đà Nẵng; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng ông bà chung sống với nhau hạnh phúc một thời gian đầu, sau đó thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông bà không cùng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không thông cảm được cho nhau. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân 02 năm (Bà Nguyễn Thị A sống tại nhà mẹ ở Quảng Ngãi, ông Văn Văn S sống tại Đà Nẵng), không quan tâm, chăm

sóc lẫn nhau. Bà Nguyễn Thị A xác định tình cảm đã không còn, không thể hàn gắn nên gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng Bà Nguyễn Thị A và ông Văn Văn S có 02 (hai) người con chung là Văn Nguyễn Quỳnh N – sinh ngày 21/7/2020 và Văn Nguyễn Như Y – sinh ngày 30.5.2022. Bà Nguyễn Thị A có công việc ổn định, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/01 tháng, ngoài ra còn có sự hỗ trợ của ông bà ngoại. Trong thời gian ly thân bà A là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu, hoàn toàn đảm bảo về mặt thời gian và kinh tế, cháu hiện nay còn nhỏ, đều là con gái. Do đó, để đảm bảo sự ổn định và phát triển của cháu thì nếu tòa án giải quyết cho ly hôn, bà A có nguyện vọng được nuôi 02 con chung và yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/02 con/01 tháng (1.500.000 đồng/01 con/01 tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị A không thống nhất với nguyện vọng của ông S về việc nuôi cháu lớn mà muốn nuôi cả 02 con chung. Trường hợp tòa án giao cho mỗi người nuôi 01 con chung như đề nghị của ông S thì bà A thống nhất ông S cấp dưỡng nuôi con chung Văn Nguyễn Như Y 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/01 tháng.

- *Về quan hệ chia tài sản chung, nợ chung:* Vợ chồng Bà Nguyễn Thị A và ông Văn Văn S không có tài sản chung, không có nợ chung.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là ông Văn Văn S trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Văn Văn S và Bà Nguyễn Thị A kết hôn vào năm 2020 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau.

Trong quá trình sinh sống thì vợ chồng ông S, bà A có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không hiểu nhau, không thể hòa hợp. Ông Văn Văn S xác nhận là bà A đã về quê mẹ ở Quảng Ngãi sống từ 02 năm nay, hiện nay vợ chồng đang sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên ông S thống nhất ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Văn Văn S xác nhận vợ chồng có 02 (hai) người con chung là Văn Nguyễn Quỳnh N – sinh ngày 21/7/2020 và Văn Nguyễn Như Y – sinh ngày 30.5.2022. Hiện nay Bà Nguyễn Thị A đang trực tiếp chăm sóc 02 cháu. Tuy nhiên, nếu nuôi cả 02 con thì bà A không đủ điều kiện để chăm sóc tốt về kinh tế cũng như thời gian. Ông Văn Văn S làm công việc tự do, buôn bán chim, cá cảnh, thu nhập mỗi tháng khoảng 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nên nếu tòa án giải quyết ly hôn thì ông S có nguyện vọng được nuôi con Văn Nguyễn Quỳnh N – sinh ngày 21/7/2020, ông S cấp dưỡng nuôi con chung Văn Nguyễn Như Y 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/01 tháng. Nếu vợ chồng không thỏa thuận được về vấn đề con chung, bà A được giao nuôi 02 con chung thì ông S thống nhất cấp dưỡng 3.000.000 đồng/01 tháng như bà A yêu cầu. Tuy nhiên, nguyện vọng của ông Văn

Văn S vẫn là được trực tiếp nuôi cháu Văn Nguyễn Quỳnh N – sinh ngày 21/7/2020.

- Về quan hệ chia tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng ông Văn Văn S và Bà Nguyễn Thị A không có tài sản chung, không có nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:

- Về thủ tục tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận Bà Nguyễn Thị A và ông Văn Văn S thống nhất thuận tình ly hôn.

+ Về quan hệ con chung: Giao con chung Văn Nguyễn Quỳnh N – sinh ngày 21/7/2020 và Văn Nguyễn Như Y – sinh ngày 30.5.2022 cho Bà Nguyễn Thị A nuôi dưỡng. Ông Văn Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/02 con/01 tháng (1.500.000 đồng/01 con/01 tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

+ Về quan hệ chia tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị A và ông Văn Văn S khai nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn Bà Nguyễn Thị A với bị đơn ông Văn Văn S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị A đối với ông Văn Văn S thì thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị A và ông Văn Văn S đăng ký kết hôn năm 2020 tại UBND phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 26, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống cả Bà Nguyễn Thị A và ông Văn Văn S đều thừa nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu

thuần và ngày càng trầm trọng, vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau do bất đồng quan điểm sống. Từ 02 năm nay, Bà Nguyễn Thị A đã về nhà cha mẹ tại Quảng Ngãi, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

HĐXX xét thấy, qua xác minh thì chính quyền địa phương nơi ông Văn Văn S và Bà Nguyễn Thị A chung sống xác nhận vợ chồng bà A và ông S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bà A đã về nhà cha mẹ để sống khoảng 02 năm nay. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông S và bà A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Văn Văn S thống nhất ly hôn theo yêu cầu của Bà Nguyễn Thị A nên HĐXX công nhận thuận tình ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị A và ông Văn Văn S theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị A và ông Văn Văn S xác nhận có 02 con chung là Văn Nguyễn Quỳnh N – sinh ngày 21/7/2020 và Văn Nguyễn Như Y – sinh ngày 30.5.2022. Bà A có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 con chung, yêu cầu ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/02 con/01 tháng (1.500.000 đồng/01 con/01 tháng); ông S có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung Văn Nguyễn Quỳnh N – sinh ngày 21/7/2020, giao bà A trực tiếp nuôi con chung Văn Nguyễn Như Y – sinh ngày 30.5.2022, ông S cấp dưỡng nuôi con chung Văn Nguyễn Như Y 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/01 tháng.

Xét thấy, con chung Văn Nguyễn Như Y – sinh ngày 30.5.2022, dưới 36 tháng tuổi. Bà Nguyễn Thị A và ông Văn Văn S thống nhất giao cháu Như Ý cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con chung Văn Nguyễn Quỳnh N – sinh ngày 21/7/2020 của ông Văn Văn S là chính đáng. Tuy nhiên, cháu Quỳnh Như là con gái, hiện nay chưa đủ 04 tuổi nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa, bà A có nghề nghiệp ổn định, là người đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quỳnh Như khi vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 và vẫn đảm bảo sự phát triển của cháu. Do đó, việc thay đổi môi trường sống của cháu là không cần thiết nên cần tiếp tục giao cháu Quỳnh N cho bà A nuôi dưỡng nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị A yêu cầu ông Văn Văn S cấp dưỡng 3.000.000 đồng/01 tháng (1.500.000 đồng/01 con/01 tháng). HĐXX xét thấy, ông Văn Văn S không trực tiếp nuôi con chung nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo như quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình 2014. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Văn Văn S thống nhất nếu Bà Nguyễn Thị A được nuôi 02 con chung thì đồng ý cấp dưỡng như Bà Nguyễn Thị A yêu cầu. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà A về việc yêu cầu ông S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/01 tháng (1.500.000 đồng/01 con/01 tháng).

- **Về quan hệ chia tài sản chung, nợ chung:** Bà Nguyễn Thị A và ông Văn Văn S khai nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên HĐXX không xem xét.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), Bà Nguyễn Thị A phải chịu. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), ông Văn Văn S phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

I. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn” của Bà Nguyễn Thị A đối với ông Văn Văn S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị A và ông Văn Văn S thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ con chung:

Giao các con chung Văn Nguyễn Quỳnh N – sinh ngày 21/7/2020 và Văn Nguyễn Như Y – sinh ngày 30.5.2022 cho Bà Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Văn Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/01 tháng (1.500.000 đồng/01 con chung/01 tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Bà Nguyễn Thị A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Văn Văn S không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền như đã nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ chia tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị A và ông Văn Văn S khai nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên HĐXX không xem xét.

II. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), Bà Nguyễn Thị A phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000442 ngày 25.01.2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), ông Văn Văn S phải chịu.

III. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu;
- UBND phường X, quận T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Trinh